TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày: 13-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thiện

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

LÂM H (Cu Nừng), sinh năm: 1974 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28/18, đường N, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Lâm H, sinh năm: 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2018. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Lê Thị Bảo N, sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: Số 295, ấp T, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Trần Thanh C, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 194B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 04/9/2018, sau khi đến chơi tại nhà của anh Hồ Minh P ở số 94A4, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre về, khi đi ngang qua nhà trọ số 44, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Lâm H phát hiện chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 71B2 – 784.59 của chị Lê Thị Bảo N đang dựng trước cửa phòng trọ số 14B nhưng không thấy có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, H lén lút đến mở cửa rào nhà trọ, đi vào bên trong lấy xe mô tô biển số 71B2 – 784.59 của chị N rồi dẫn bộ đến nhà của anh Trần Thanh C ở số 194, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Tại đây, H nói dối là xe của vợ H bị mất chìa khóa nên xin gửi tại nhà anh C. Vài ngày sau, anh C không thấy H đến lấy xe nên nghi ngờ xe do trộm cắp mà có nên dẫn ra khu đất trống gần cây xăng H thuộc khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bỏ. Sau đó, người dân phát hiện báo lực lượng Công an đến thu giữ, mời H về trụ sở làm việc và H đã khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô của chị N như trên.

Vật chứng thu giữ:

01 xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu đen, số máy JE58E0-8222876, số khung 5806EY822816, đầu xe bị bể, ổ khóa bị cạy, không có biển số.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1002/KL-HĐĐG ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda số loại Vision, màu đen, số khung 5806EY822816, số máy JF58E0822876, biển số 71B2 – 784.59, trị giá ngày 04/9/2018 là 19.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSTPBT ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lâm H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lâm H từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận hại Lê Thị Bảo N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô biển số 71B2 – 784.59 và không yêu cầu gì khác. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Bị cáo Lâm H có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/9/2018, tại nhà trọ số 44, thuộc ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Thị Bảo N 01 xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 71B2 – 784.59. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đem gửi tại nhà của anh C ở Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, sau đó thì hành vi của bị cáo bị phát hiện. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lâm H tại phiên tòa là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/9/2018, tại nhà trọ số 44, thuộc ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Thị Bảo N 01 xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 71B2 – 784.59. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đem gửi tại nhà của anh C ở Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, sau đó thì hành vi của bị cáo bị phát hiện. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại được xác định qua kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản là 19.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Lâm H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Mặc dù nhân thân được xác định là chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên qua xem xét quá trình hoạt động cho thấy bị cáo đã từng bị Tòa án kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị Bảo N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô biển số 71B2 – 784.59 và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Lê Thị Bảo N 01 xe mô tô biển số 71B2 – 784.59. Xét thấy, việc giao trả xe mô tô cho chủ sở hữu là phù hợp nên được ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Lâm H "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Trần Thanh C khi cho bị cáo gửi xe mô tô biển số 71B2 – 784.59, không biết là xe do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Lâm H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm H 01 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2018.

2. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận Lê Thị Bảo N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (Một) xe mô tô biển số 71B2 – 784.59 và không yêu cầu gì khác.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại cho bị hại Lê Thị Bảo N 01 (Một) xe mô tô biển số 71B2 – 784.59.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; (1b)
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình